



TÀI NGUYÊN HỆ THỐNG

I. TÀI NGUYÊN DÙNG CHUNG



- Theo mặc định toàn bộ dung lượng dùng lưu trữ, các thư mục hiện có trong các Partition , các dịch vụ hệ thống đã được chia sẻ cho mọi người được phép sử dụng.
- Các Local User khi đăng nhập vào hệ thống sẽ được cấp phát 2 quyền cụ thể là :
 - **Rights** : Quyền hệ thống.
 - **Permissions** : Quyền truy cập.



- Tùy theo tài khoản đang ở group nào thì sẽ được các quyền Rights và Permissions bằng vào quyền mà Admin và hệ thống đã cấp cho Group đó.
- Những tài khoản vừa khởi tạo mặc định sẽ thuộc group Users và được các quyền sau :



- Được phép sử dụng toàn bộ dung lượng của ổ cứng có sẵn vào mục đích lưu trữ.
- Được phép đọc, copy Files, chạy các trình ứng dụng được cài đặt sẵn nhưng không được phép sửa, xóa.
- Không được phép tạo file trong partition gốc, chỉ được phép tạo thư mục rồi ghi file vào thư mục đó.
- Được toàn quyền với file hoặc thư mục do mình tạo ra.

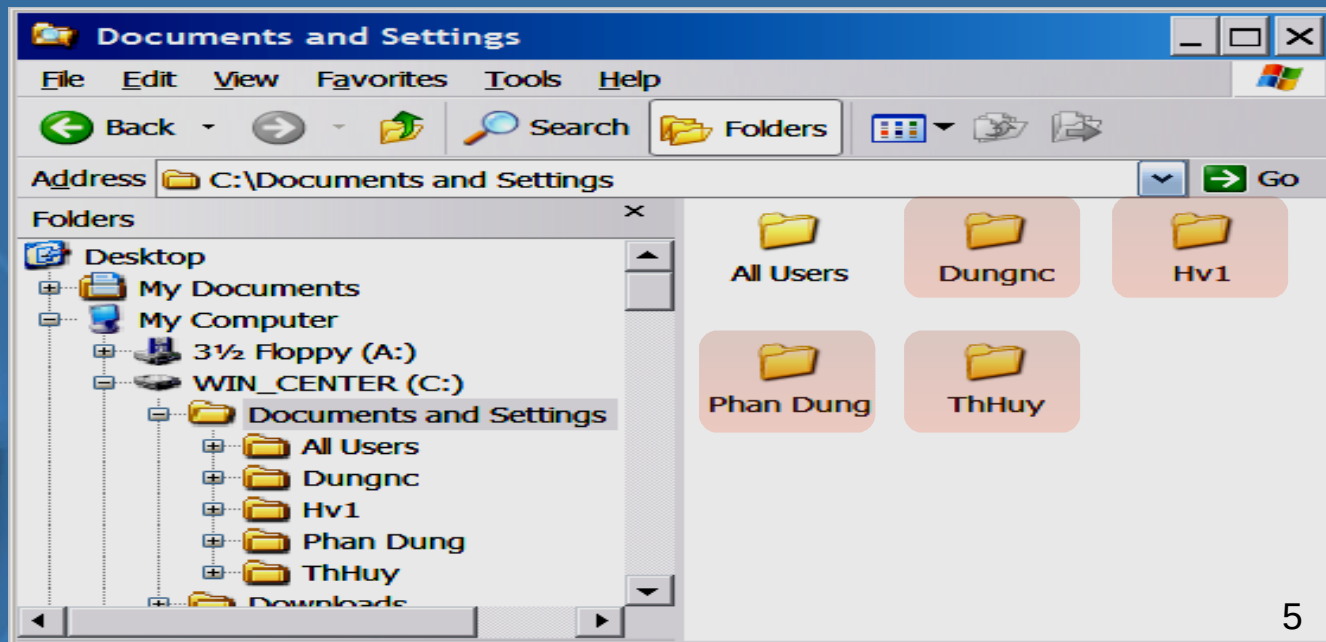
II. TÀI NGUYÊN DÙNG RIÊNG



• Khi 1 tài khoản đăng nhập lần đầu thành công, hệ thống sẽ tự động ra 1 thư mục mang đúng tên tài khoản đó trong :



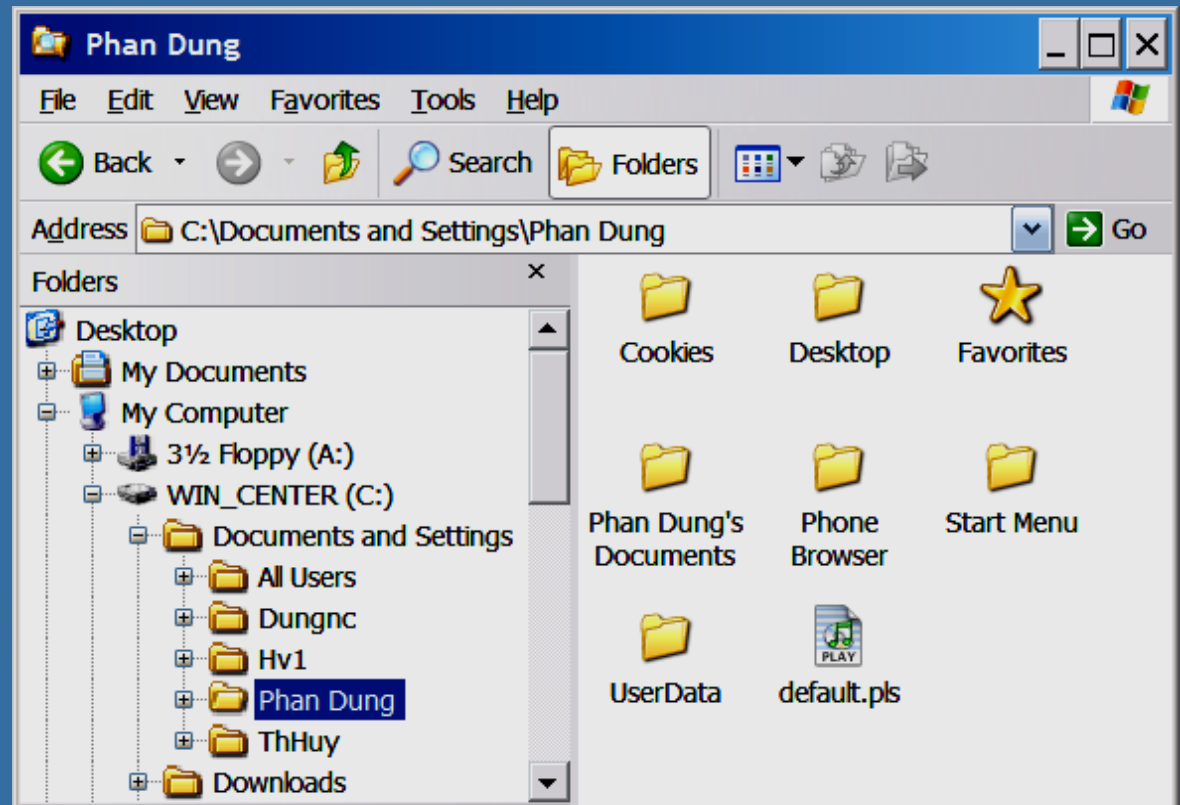
■ **%Root%\Documents and Settings**





- Đây là thư mục được chỉ định dành riêng cho tài khoản đó toàn quyền sử dụng.
- Ngoại trừ tài khoản đó và Administrator mọi sự truy cập thư mục này bằng các tài khoản khác đều bị từ chối.

- Bên trong có các thư mục con cũng đã được tạo sẵn. Dữ liệu và các cấu hình thông số môi trường làm việc của user được lưu tại đây.



QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

- Từ Windows XP Professional trở về sau, Microsoft đã phát triển thêm những tính năng tiên tiến như :



*SECURITY

Bảo mật đến cấp độ folder và file



*QUOTA

Cấp hạn ngạch cho user



*COMPRESS

Nén folder và file.



*ENCRYPT

Mã hóa folder và file.

** (CHÚ Ý



- Các tính năng mới này chỉ có trên Partition được định dạng bằng **NTFS**.

- Ta có thể chuyển đổi định dạng của Partition đang là FAT hoặc FAT32 sang kiểu định dạng NTFS mà **không làm mất dữ liệu** đã lưu trữ sẵn trên Partition đó bằng tiện ích dòng lệnh :

- Cú pháp : **convert_ [ổ đĩa] :_ /fs:ntfs**

*SECURITY



- Các thư mục và file được hệ thống bảo mật bằng “NTFS Permissions”.
- Khảo sát các quyền truy cập đó bằng cách :
 - Right click vào thư mục chọn Properties.
 - Chọn tab Security click nút Advanced.
 - Tab Permissions click nút Edit.



- Trong hộp thoại **Permission Entry for...** ta có thể thấy các quyền truy cập mà hệ thống áp đặt cho thư mục đó

- Khảo sát tính chất các quyền đó trong bảng sau

Permission Entry for ASP

Object

This permission is inherited from the parent object

Name:

Apply onto:

Permissions:	Allow	Deny
Full Control	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Traverse Folder / Execute File	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
List Folder / Read Data	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Read Attributes	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Read Extended Attributes	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Create Files / Write Data	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Create Folders / Append Data	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Write Attributes	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Write Extended Attributes	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Delete Subfolders and Files	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Delete	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Apply these permissions to objects and/or containers within this container only

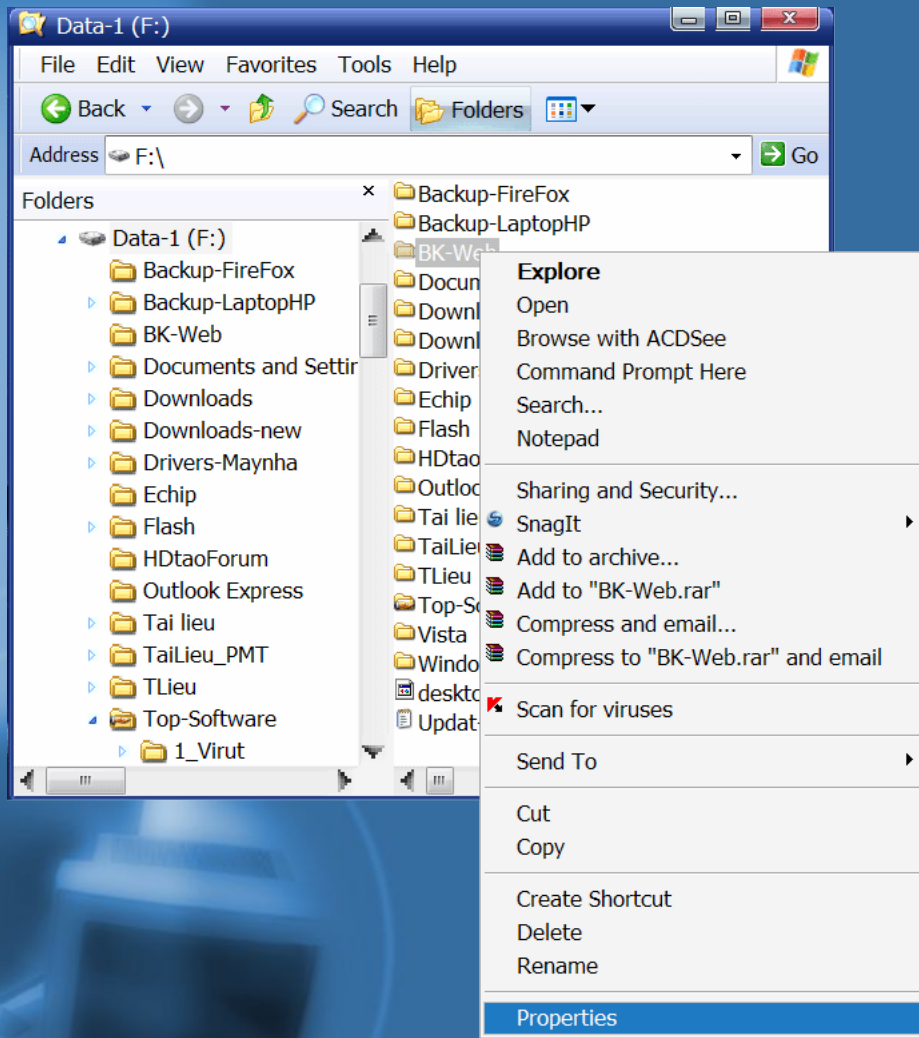
Traverse Folder / Execute File	Duyệt thư mục và chạy các file chương trình
List Folder / Read Data	Liệt kê nội dung thư mục và đọc dữ liệu của các tập tin trong thư mục
Read Attributes	Đọc thuộc tính của các tập tin và thư mục
Read Extended Attributes	Đọc các thuộc tính mở rộng của các tập tin và thư mục
Create File / Write Data	Tạo các file mới và ghi dữ liệu vào các file này
Create Folder / Append Data	Tạo các thư mục mới và chèn thêm dữ liệu vào các file
Write Attributes	Thay đổi thuộc tính của các tập tin và thư mục
Write Extended Attributes	Thay đổi thuộc tính mở rộng của các tập tin và thư mục
Delete Subfolders and Files	Xóa thư mục con và các tập tin
Delete	Xóa các tập tin
Read Permissions	Đọc các quyền truy cập đã gán cho files và folder
Change Permissions	Thay đổi quyền đã gán cho files và folder

****BẢO MẬT (ỤC BỘ)**



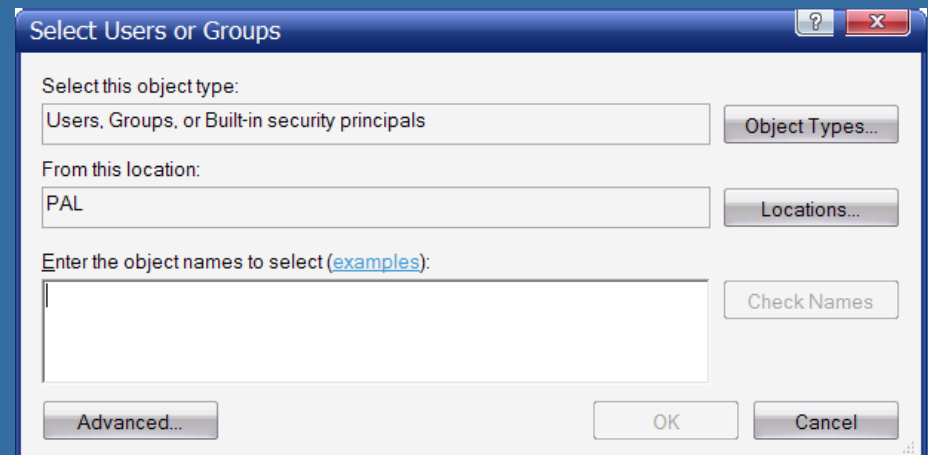
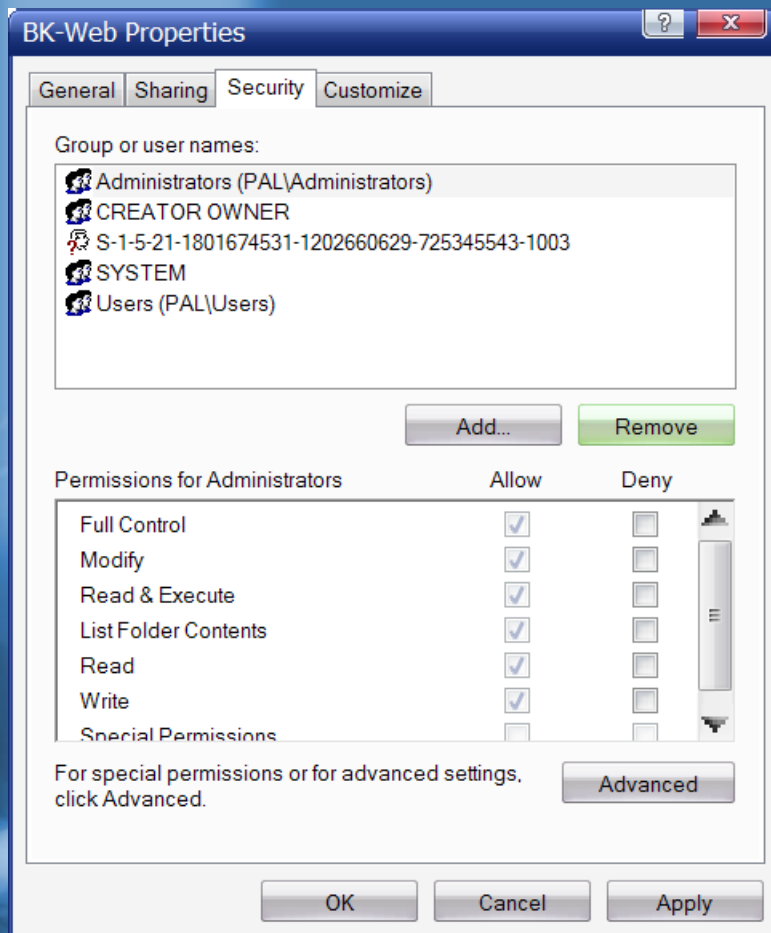
- Mặc định user toàn quyền đối với các thư mục và file do chính mình tạo ra.
- Đối với các file hệ thống, folder hoặc file do user khác tạo thì chỉ được quyền đọc, xem, không được sửa hoặc xóa.
- Administrator có thể cắt hoặc cấp thêm quyền truy cập cho các user đối với các thư mục có sẵn.
- Bản thân user cũng có thể bảo mật và cấp quyền truy cập thư mục do chính mình tạo ra.

#THAO TÁC (ẤP) QUYỀN TRUY (ẤP)



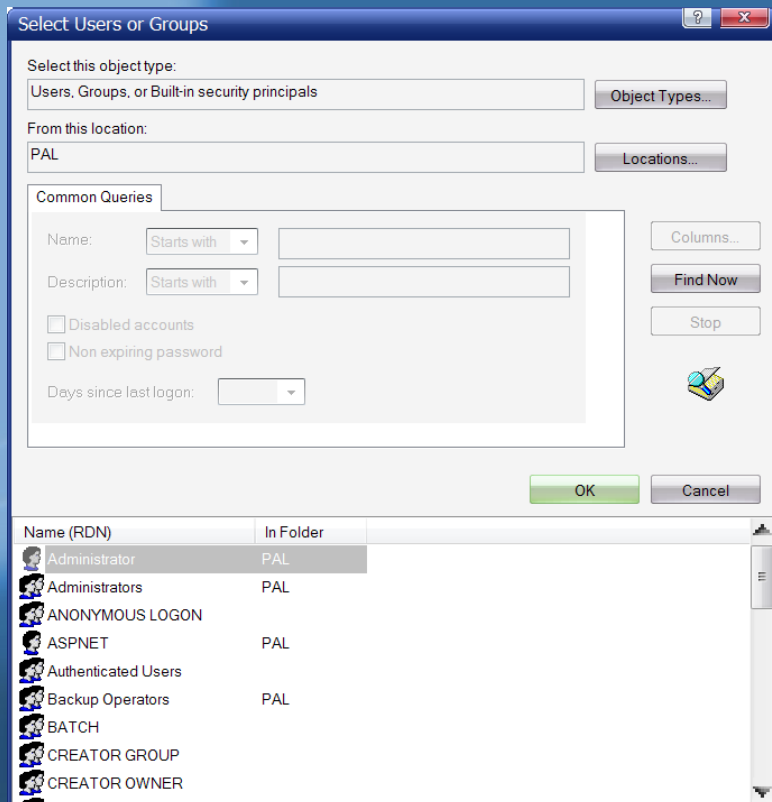
- Right click vào thư mục muốn cấp quyền, chọn **Sharing and Security** hoặc cũng có thể chọn **Properties**.


- Chọn tab **Security**.
- Nhấn nút **Add**.

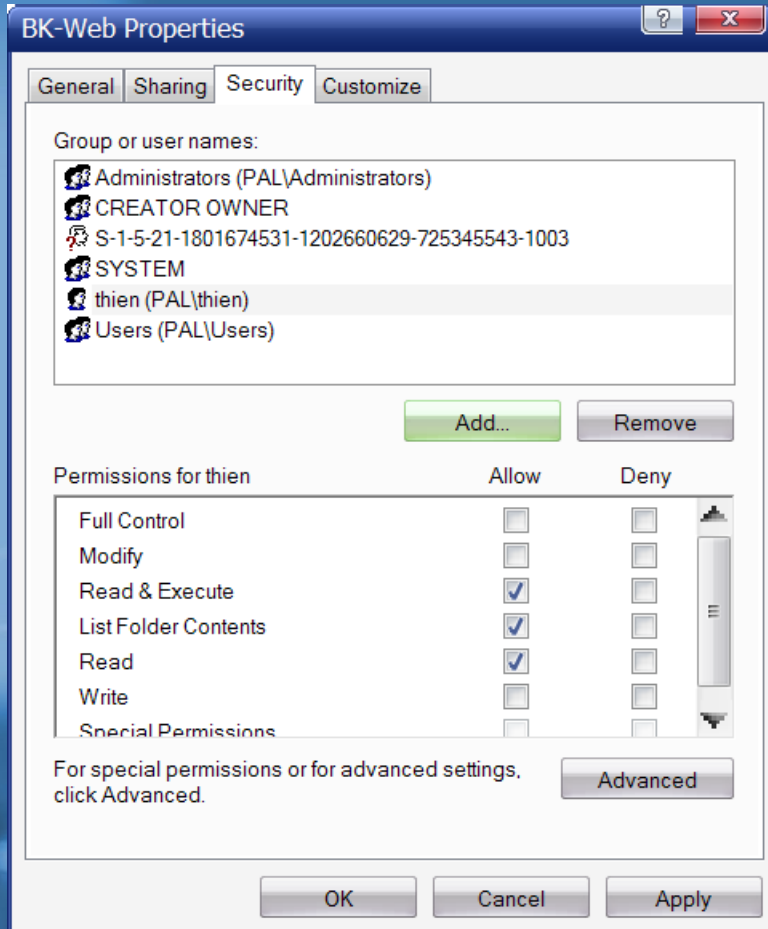


- Nhấn **Advanced** ở hộp thoại kế tiếp.

- Trong hộp thoại **Select User or Group** nhấn vào nút **Find Now**



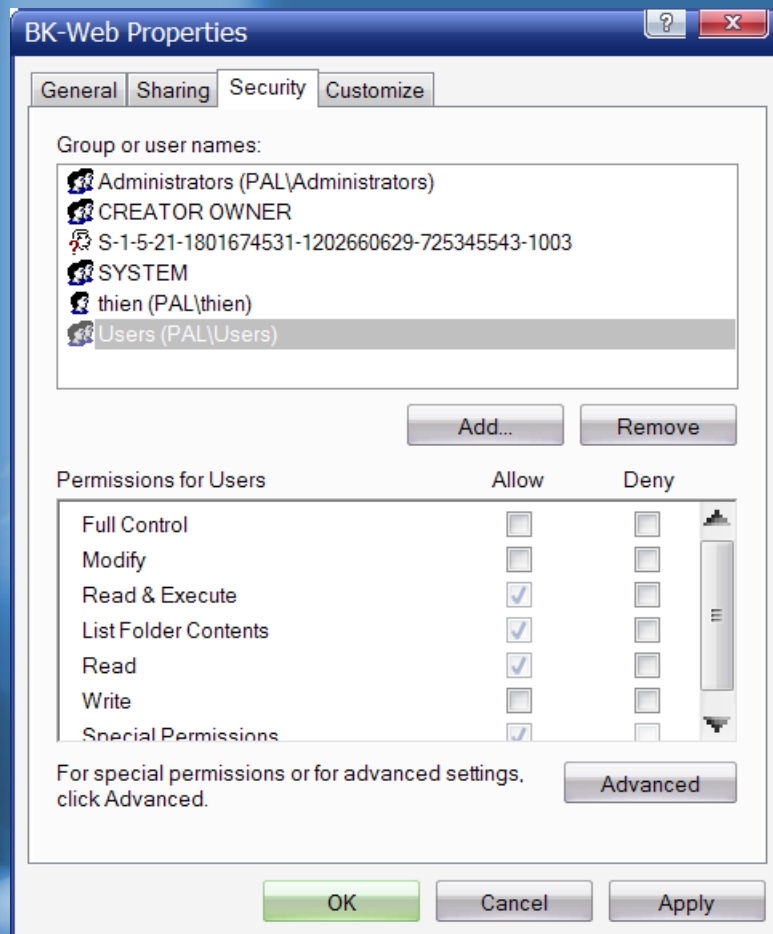
- Trong khung bên dưới, chọn **user** hoặc **group** nào muốn cấp quyền nhấn **OK**  **OK**.
- Mặc định user hay group vừa mới được add vào chỉ được 3 quyền tối thiểu.



- Tùy theo nhu cầu, ta có thể cấp thêm các quyền tùy chọn khác.
- Nhấn **Apply** rồi nhấn **OK** để hoàn tất việc cấp quyền truy cập.

#THAO TẮC BẢO MẬT THƯ MỤC

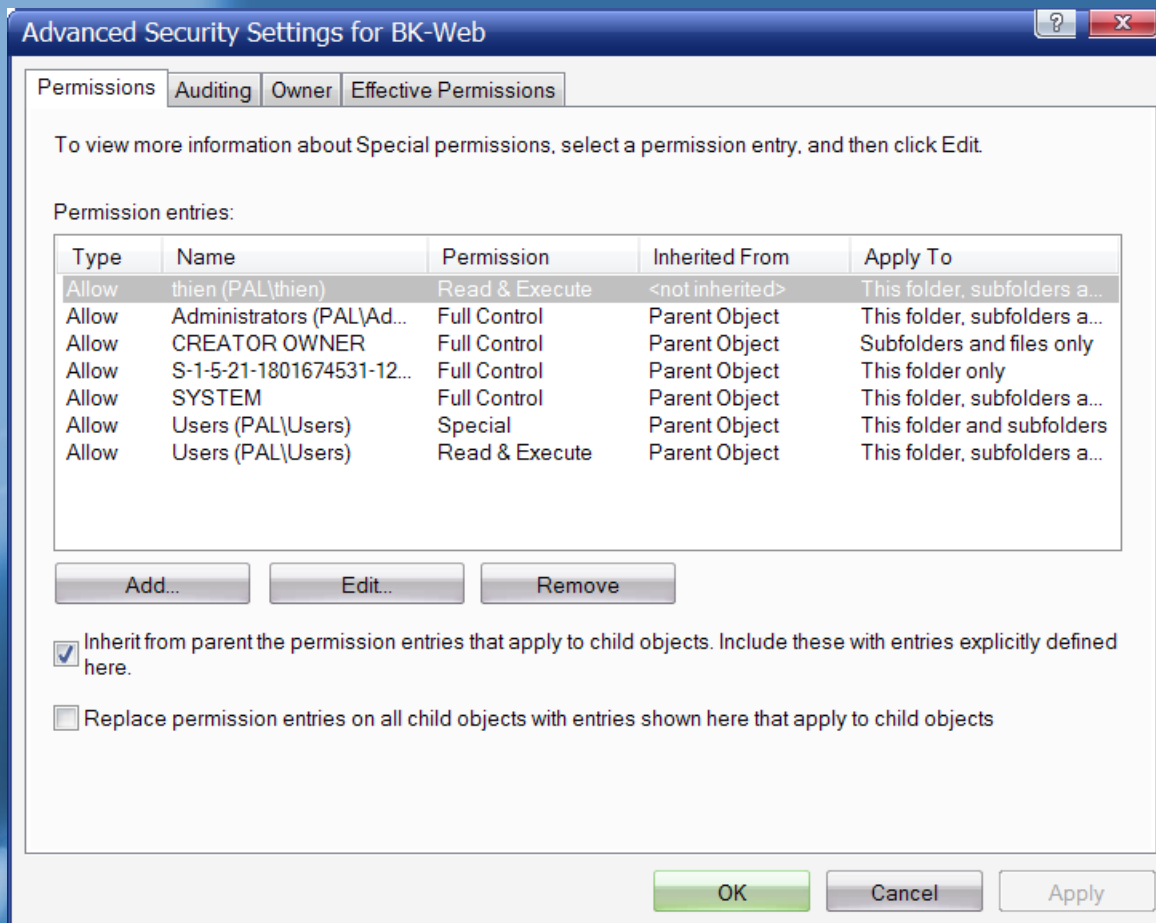
- Properties thư mục cần bảo mật, chọn tab Security.



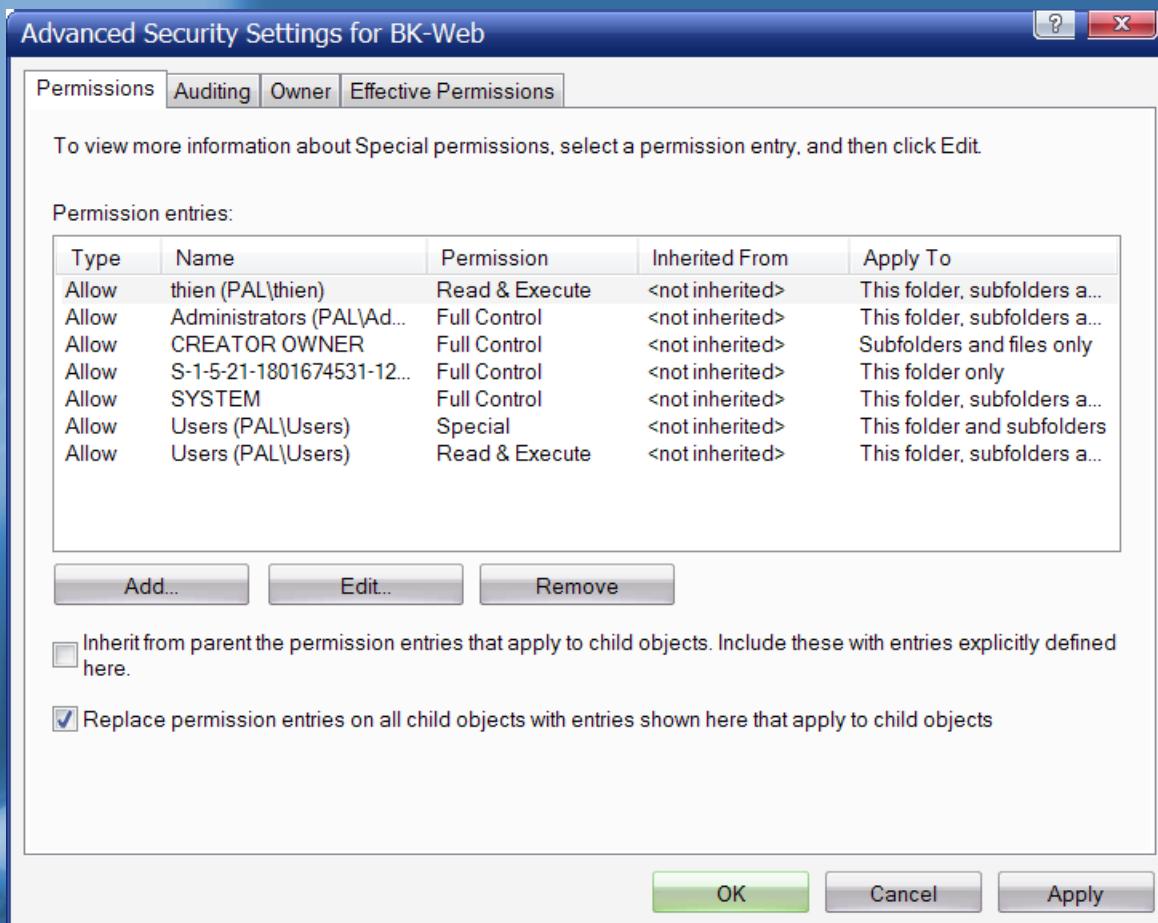
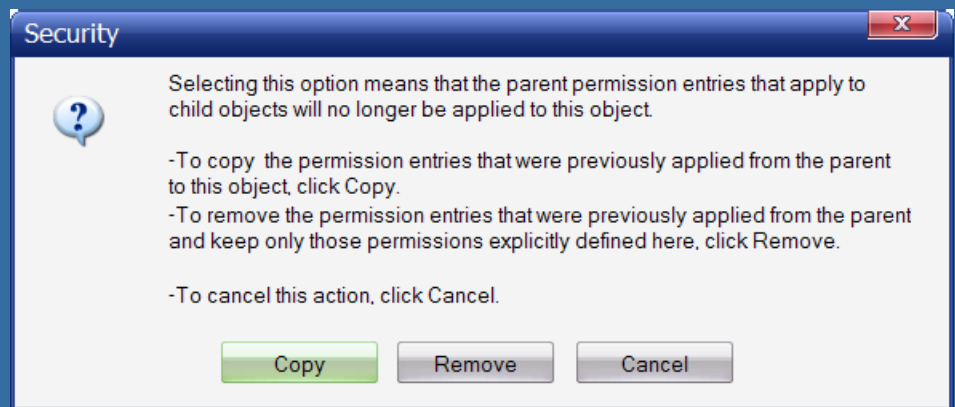
- Mặc định các thư mục đã kế thừa quyền truy cập từ Partition gốc, nên mọi Local User đều được 3 quyền tối thiểu.

- Để có thể cấu hình bảo mật ta phải tắt tính năng thừa kế này đi. Nhấn vào nút **Advanced**

- Trong hộp thoại **Advanced Security** bỏ dấu check trong ô **“Inherit from parent the permission....”**

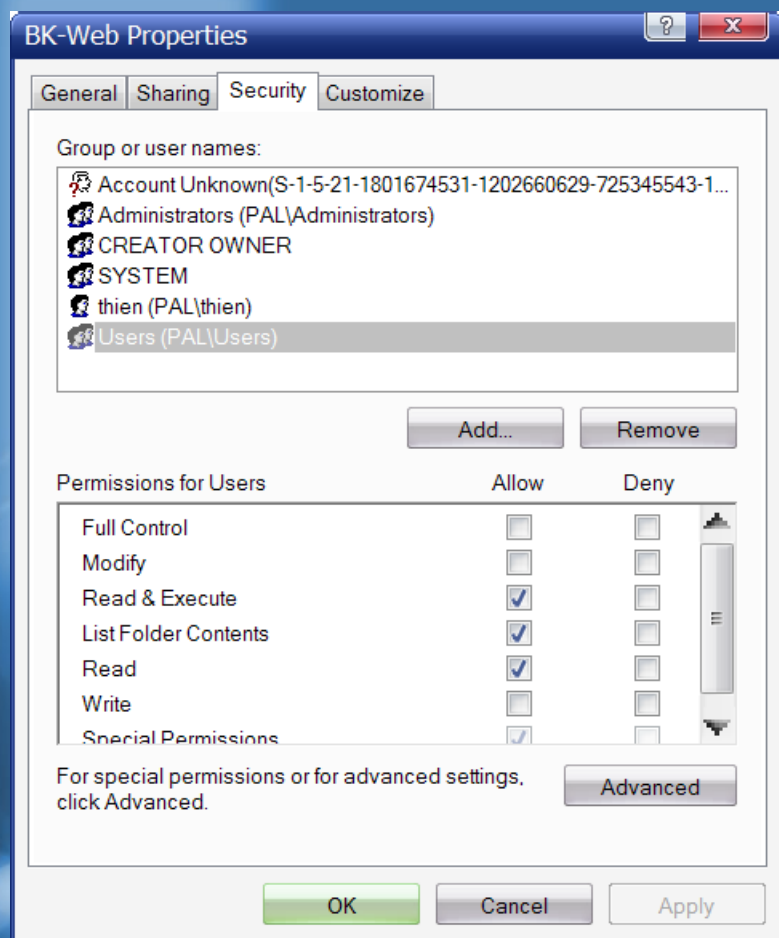


- Chọn **Copy** hoặc **Remove** các Permission hiện hành tùy ý.



- **Nhớ** : đánh dấu check vào ô **“Replace permission entries on...”** Để áp đặt chính sách security này cho các thư mục con và files bên trong **OK**.

- Khi này các tùy chọn trong khung Permission sẽ sáng lên.



- Lúc đó ta mới có thể Remove tài khoản nào không cho phép truy cập thư mục này, và thay đổi các tùy chọn truy cập cho khác tài khoản khác như ý muốn.

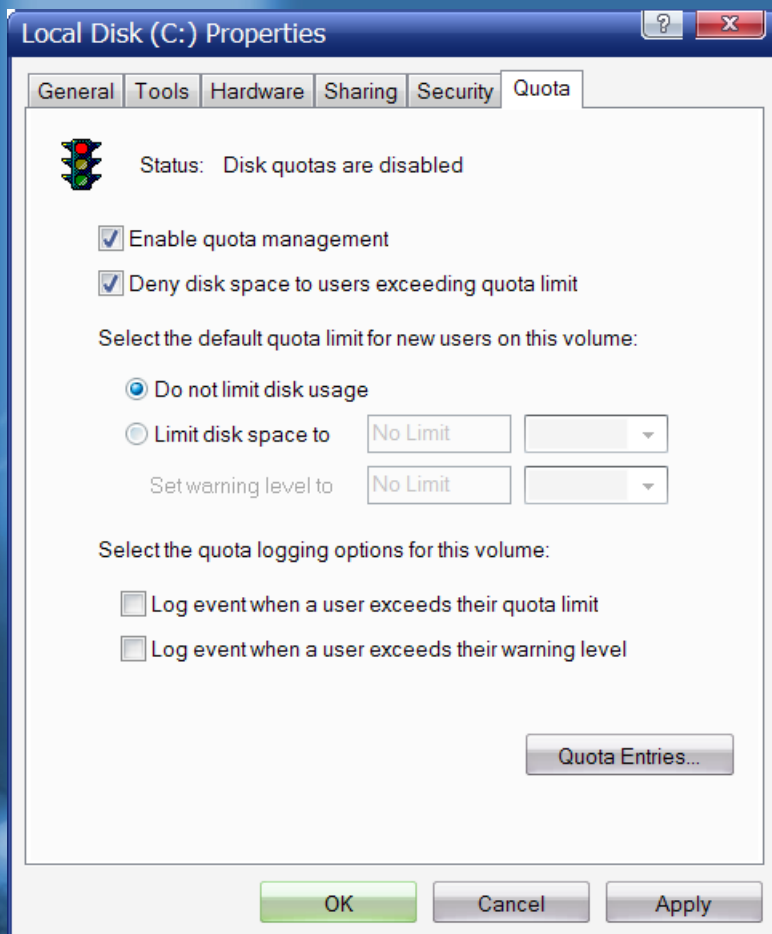
*QUOTA



- Người quản trị máy có thể cấp dung lượng sử dụng ổ cứng lưu trữ cho từng user cục bộ thông qua tính năng Quota.
- Tính năng này giúp khống chế và quản lý việc user sử dụng ổ cứng nhằm tránh lãng phí.
- Quota chỉ set cho từng Partition, không set cho cả ổ cứng

#THAO TẮC (ẤP) QUOTA

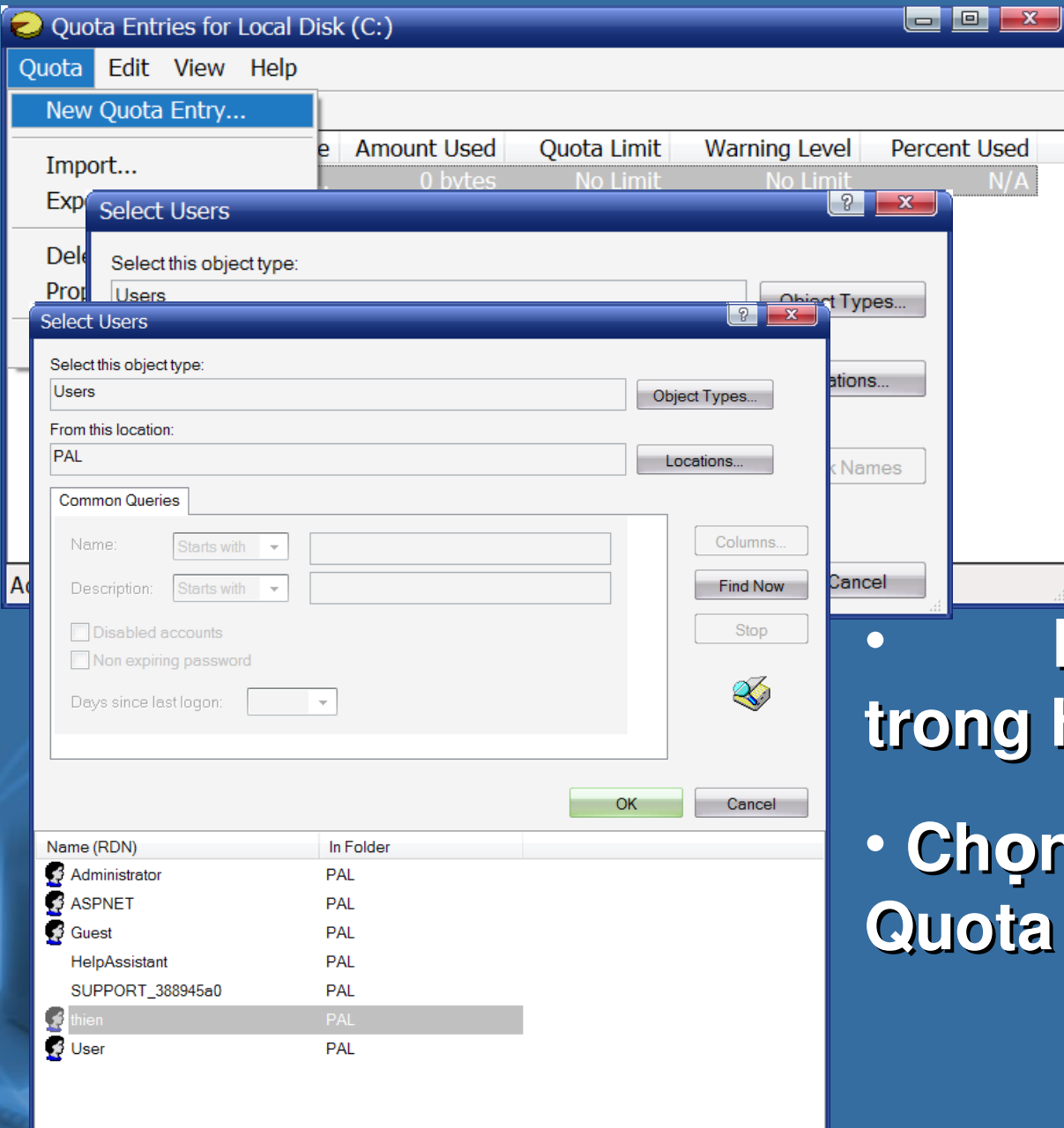
- Properties partition muốn cấp quota, chọn tab **Quota**.





- Check vào ô **“Enable quota management”** để bật tính năng quản lý Quota.
- Check vào ô **“Deny disk space....”** để không cho phép user dùng quá hạn ngạch được cấp phát. Nhấn **Quota Entries**

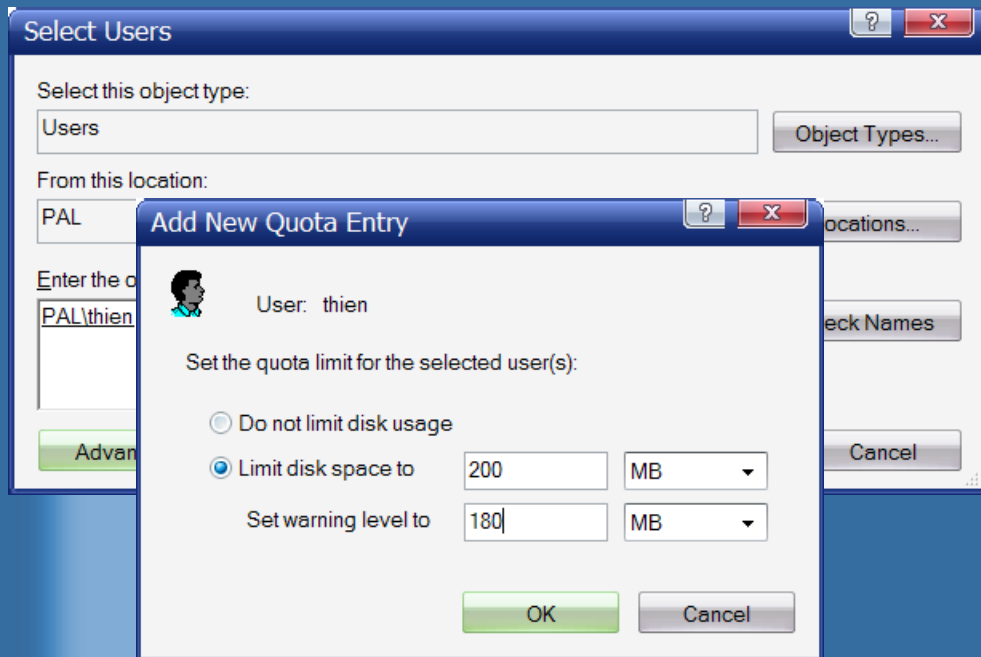


- **Chú ý** : Nếu ta chỉ bật tính năng quản lý Quota, nhưng không check vào ô “**Deny disk space to users exceeding quota limit**”. Thì user vẫn có thể ghi lưu vượt dung lượng mà mình được phép.

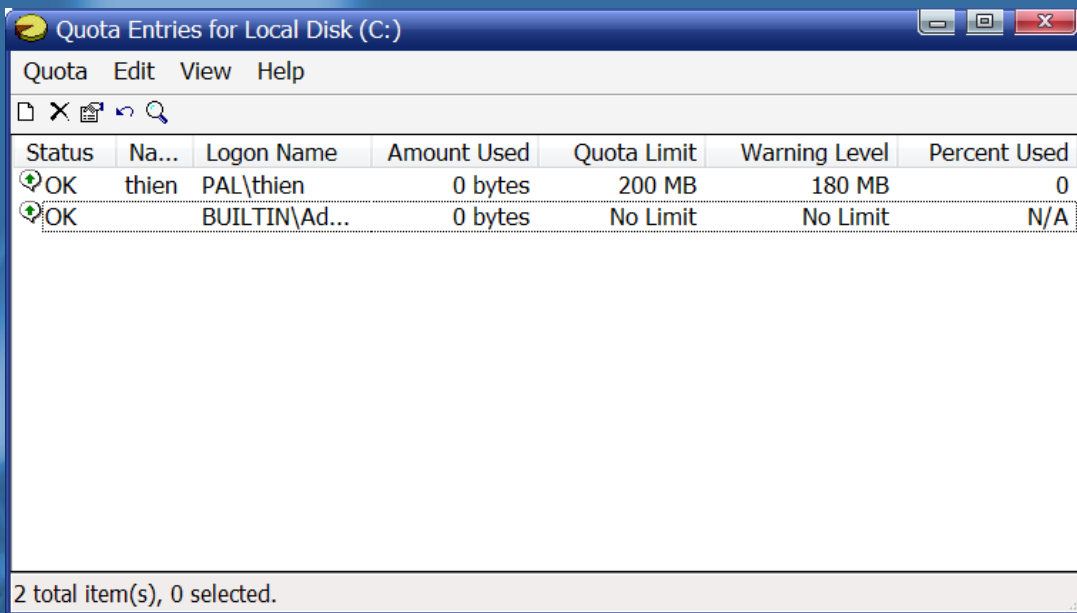


- Nhấn Quota trên thanh menu  New Quota Entry...
- Nhấn Advanced

- Nhấn Find Now trong hộp thoại kể
- Chọn user muốn cấp Quota  OK.



- Tài khoản được chọn sẽ xuất hiện trong cửa sổ **Select Users** ➡ **OK**.
- Nhập dung lượng cho phép User được sử dụng ➡ **OK**



- Các thông số sẽ xuất hiện. Đóng cửa sổ lại. Nhấn **Apply** ➡ **OK** để chấm dứt.

*COMPRESS.

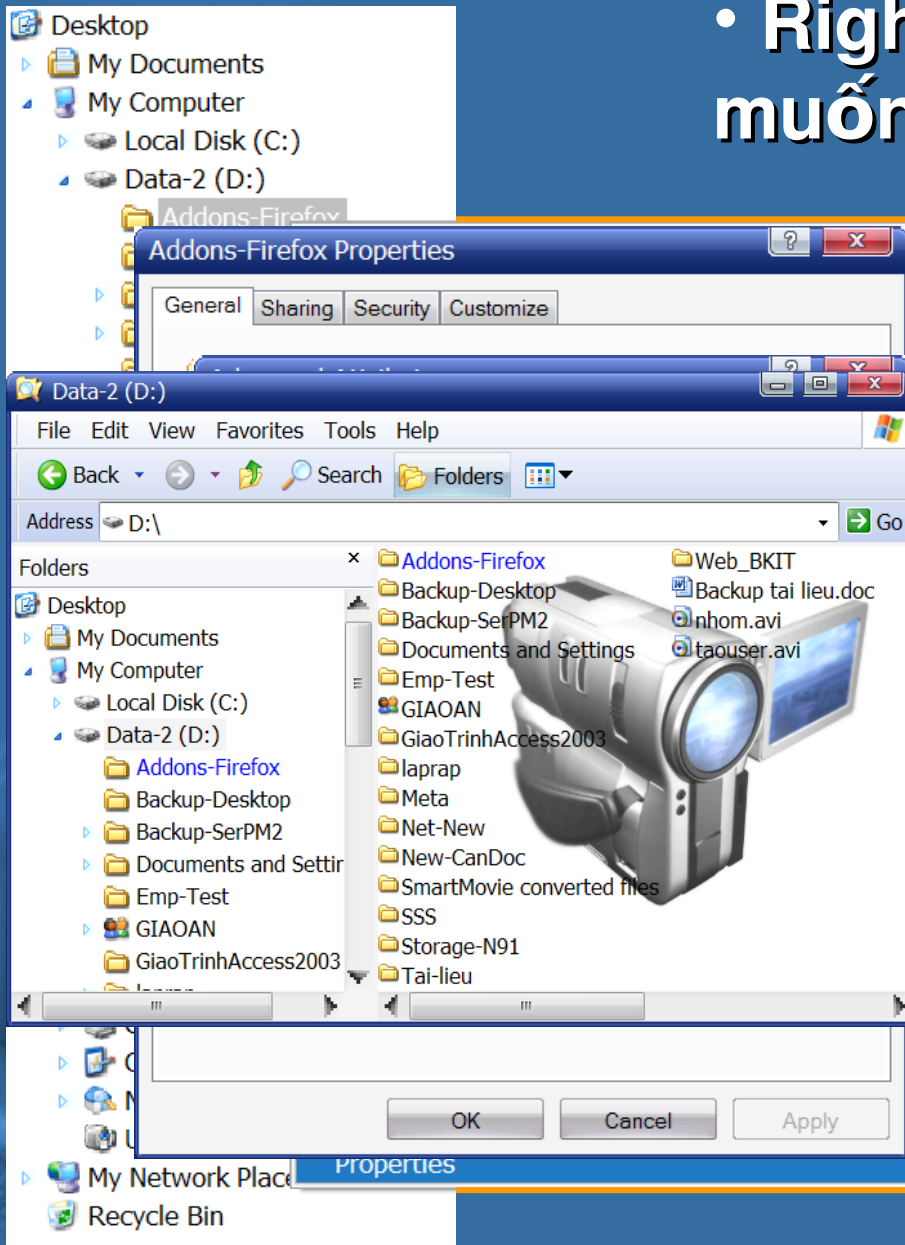
- Right click vào thư mục muốn nén ➡ **Properties.**

- Nhấn vào **Advanced.**

- Check vào ô **Compress contents to save disk space** ➡ **OK** và **Apply** ở hộp thoại sau.

- Chọn kiểu nén ➡ **OK** rồi **OK.**

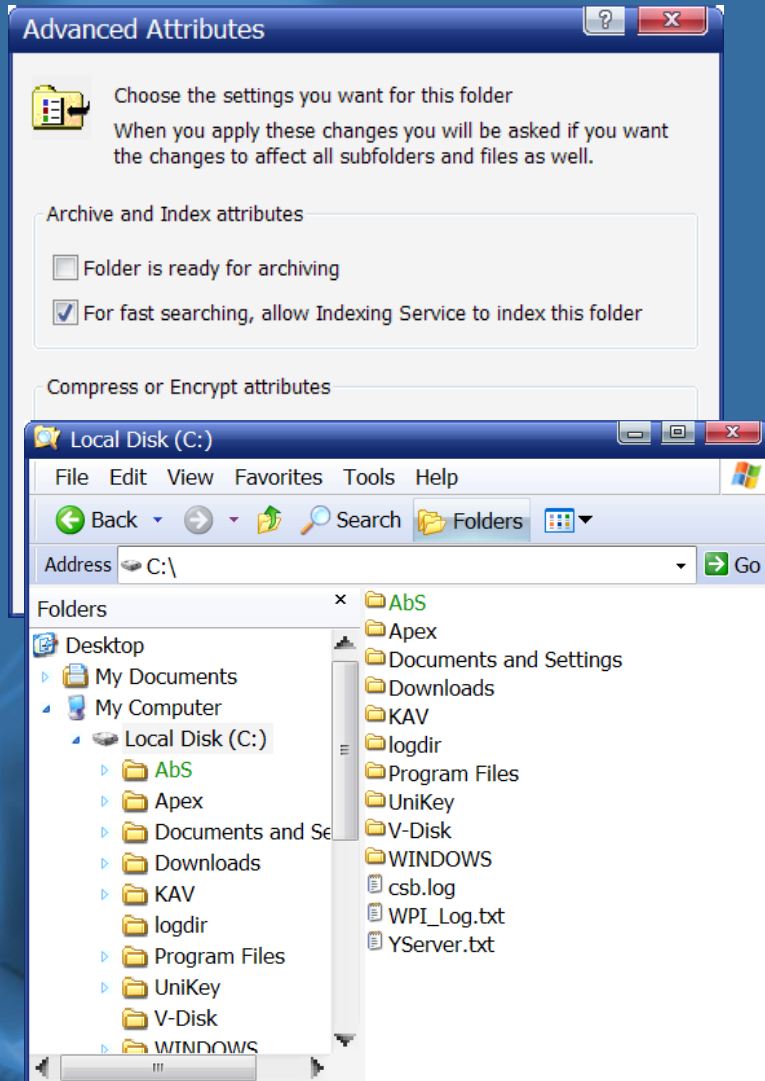
- Thư mục được nén có icon chữ **màu xanh dương**





- **Trình nén của Win có tính năng hoạt động ngầm.**
- **Người dùng vẫn mở, đọc, lưu file bình thường.**
- **Các file khi ghi lưu vào đây đều được hệ thống nén lại. Không cần user can thiệp**

*ENCRYPT.



- Các thao tác hoàn toàn giống như nén folder.
- Nhưng trong cửa sổ **Advanced...** chọn **Encrypt contents to secure data.**
- Tên thư mục đã mã hóa có màu **xanh lá cây.**



- Cũng giống như nén, tiến trình mã hóa hoàn toàn tự động.
- Chỉ có tài khoản nào mã hóa mới có khả năng làm việc với thư mục đó. Các tài khoản khác không truy cập được nữa.
- Khi hệ điều hành lỗi, hoặc khi đem file này qua PC khác thì không sử dụng được.

The end.
Thanks!

